

**KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số: 138/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

**Phần thứ nhất  
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

**I. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ  
- XÃ HỘI NĂM 2023**

Kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh An Giang có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động thương mại, dịch vụ, nhu cầu đi lại, hoạt động văn hóa, xã hội nhộn nhịp, sôi động, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế được tập trung thực hiện toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần đem lại đời sống ổn định, thị trường phát triển cho người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, xung đột chính trị Nga - Ukraine vẫn kéo dài, tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh An Giang nói riêng. Kinh tế cả nước tăng trưởng chậm lại do sự thu hẹp của ngành công nghiệp và hoạt động xuất khẩu sụt giảm. Giá cả xăng dầu, chi phí sản xuất, sinh hoạt, vận tải tăng cao ảnh hưởng đáng kể đến đời sống của người dân, nhất là người nghèo, người có thu nhập thấp, công nhân lao động.

Với mục tiêu tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tốc triển khai các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành đã quyết liệt thực hiện các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đã có nhiều khởi sắc so với cùng kỳ năm trước, tạo nên khí thế mới, động lực mới trong tăng trưởng và phát triển. Nhiều chủ trương, chính sách quan trọng được ban hành và triển khai hiệu quả, tác động tích cực đến sự phát triển chung của toàn tỉnh.

**II. ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu**

Trong năm 2023, tình hình dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống người dân quay trở về bình thường mới. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2023 có nhiều khởi sắc và tăng trưởng đáng kể. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng ổn định, là bệ đỡ vững chắc cho nền kinh tế; công nghiệp và dịch vụ chuyển biến tích cực. Các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt là an ninh biên giới vẫn được đảm bảo.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 ước đạt 7,34%, đạt kế hoạch tỉnh đề ra (7,0 - 7,5%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,43%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,03%; khu vực dịch vụ tăng 8,54%; thuế trừ trợ cấp tăng 5,53%. GRDP bình quân đầu người đạt 60,55 triệu đồng/năm (*tương đương 2.496 USD*).

*\* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023*

Năm 2023, tỉnh An Giang ước thực hiện đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu mà Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra, trong đó có 04 chỉ tiêu vượt, 10 chỉ tiêu đạt, 01 chỉ tiêu cơ bản đạt (tỷ lệ tham gia BHYT). Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ số 42/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh	Ước thực hiện năm 2023	So sánh
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	7,0 - 7,5	7,34	Đạt
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	60,52 - 62,03	60,55	Đạt
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	35.951 - 37.783	41.320	Vượt
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.170	1.172	Vượt
5	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	6.638	7.045	Vượt
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	42	42	Đạt
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	51,7	51,7	Đạt
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	69,5	69,9	Vượt
9	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%	1-1,2	1,0	Đạt
10	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ	9,6	9,6	Đạt
11	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường	27,5	27,5	Đạt
12	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	92,75	91,88	Cơ bản đạt
13	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao	Xã	07 - 08	08 - 05 <sup>1</sup>	Đạt
14	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	94,5	94,5	Đạt
15	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	60	60	Đạt

## 2. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, tỉnh An Giang đã chủ động ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày

<sup>1</sup> Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung xã điểm xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

14/3/2022 (sau được thay thế bằng Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 09/6/2022) với các nhiệm vụ trọng tâm: Khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động nguồn lực xã hội, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục và ổn định thị trường lao động, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân. Khẩn trương thực hiện các dự án được bố trí vốn từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (tổng cộng có 05 dự án). Ước cả năm 2023, tiến độ thực hiện các dự án như sau:

(1) Dự án thành phần 1 thuộc dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1: giải ngân là 1.173.000/1.173.000 triệu đồng, đạt 100% (kế hoạch vốn là 1.173.000 triệu đồng).

(2) Kè chống sạt lở bờ Tây sông Hậu đoạn xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang: giải ngân là 120.000/120.000 triệu đồng, đạt 100% (kế hoạch vốn là 120.000 triệu đồng).

(3) Xử lý sạt lở khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã Vĩnh Thạnh Trung và Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang: giải ngân là 130.000/130.000 triệu đồng, đạt 100% (kế hoạch vốn là 130.000 triệu đồng).

(4) Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 42 Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang: giải ngân là 133.000/139.000 triệu đồng, đạt 96% (kế hoạch vốn là 139.000 triệu đồng).

(5) Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 03 Trung tâm Y tế huyện trên địa bàn tỉnh An Giang: giải ngân là 33.000/34.000 triệu đồng, đạt 96% (kế hoạch vốn là 34.000 triệu đồng).

### 3. Kết quả phát triển kinh tế

Khu vực	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước TH năm 2023
<b>Tăng trưởng GRDP (%)</b>	<b>%</b>	<b>7,0 - 7,5</b>	<b>7,34</b>
Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,20 - 3,50	4,43
Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	11,75 - 12,10	11,03
Khu vực dịch vụ	%	8,60 - 9,30	8,54
Thuế SP trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,35 - 5,10	5,53

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 ước đạt 7,34%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,43%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,03%; khu vực dịch vụ tăng 8,54%; thuế trừ trợ cấp tăng 5,53%.

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 của tỉnh An Giang có nhiều khởi sắc, đạt ở mức cao so với kế hoạch và chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực dịch vụ tăng trưởng mạnh. Khu

vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đang chuyển dần sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Kết quả này cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh An Giang phù hợp với bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nước.

Về cơ cấu kinh tế tỉnh An Giang năm 2023: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 34,23%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 16,26%; khu vực thương mại và dịch vụ chiếm 46,01%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,50%. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

### ***3.1. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản***

Trong năm 2023, sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục duy trì ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế. Diện tích xuống giống lúa năm nay tăng khá nhiều so với cùng kỳ, đồng thời diện tích tích trồng lúa chất lượng cao và nếp được mở rộng, trong tình hình giá lúa tăng cao đã góp phần tăng thu nhập cho nông dân; diện tích gieo trồng rau màu tăng và có sự luân canh hợp lý, thay đổi chủng loại cây màu để phù hợp với thị trường. Chăn nuôi và thủy sản ổn định, đảm bảo ổn định nhu cầu lương thực, thực phẩm, đặc biệt trong những dịp lễ, Tết.

Toàn ngành Nông nghiệp tiếp tục tập trung triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường, đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ thông tin, giúp nâng cao năng lực sản xuất theo hướng chuyên sâu, bền vững.

Bên cạnh đó, ngành Nông nghiệp luôn chú trọng công tác quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; dự báo, phòng, chống thiên tai, dịch hại; tiêm phòng để đảm bảo ngành Nông nghiệp phát triển ổn định, hỗ trợ hoạt động của người nông dân. Ước đến cuối năm, toàn tỉnh có thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 94,5%.

#### ***3.1.1. Nông nghiệp***

##### ***a) Trồng trọt***

Cả năm 2023, toàn tỉnh thu hoạch hơn 4,085 triệu tấn lúa, tăng 3,58% (tương đương tăng 141 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Năng suất bình quân cả năm đạt 66,29 tạ/ha. Một số địa phương chuyển sang trồng nếp và các giống lúa chất lượng cao như Đài Thơm, Lúa Nhật, DS1, Nàng Hoa, Jasmines... thay cho lúa thường. Tình hình tiêu thụ lúa gạo có nhiều thuận lợi, giá lúa, nếp đều ở mức cao, đồng thời năng suất lúa cũng cao hơn cùng kỳ, nông dân được mùa, trúng giá.... Song tỷ lệ sản xuất theo liên kết và sản xuất nông sản đạt tiêu chuẩn vẫn còn khá thấp so với tổng diện tích sản xuất.

Đối với hoa màu, sản lượng thu hoạch cả năm 2023 ước đạt gần 625 ngàn tấn, tăng 4,14% so với năm 2022; năng suất thu hoạch ở các địa phương duy trì ổn định khoảng 220 tạ/ha, tăng 10,07% so với năm 2022. Một số loại hoa màu có năng suất tăng như khoai lang, đậu nành, đậu phộng.

### b) Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi tương đối ổn định và có tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tiếp tục được kiểm soát tốt, tạo sự yên tâm cho người chăn nuôi. Hình thức nuôi gia công cho các doanh nghiệp ngoài tỉnh ngày càng phổ biến nên quy mô đàn sẽ tiếp tục tăng. Tuy nhiên do nguồn cỏ tự nhiên ngày càng giảm, việc chăn nuôi trâu, bò không còn hấp dẫn như trước, làm cho quy mô đàn trâu, bò có xu hướng giảm. Ước tính, sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm khoảng 40,1 ngàn tấn, tăng 2,9 ngàn tấn so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thịt hơi trâu bò xuất chuồng khoảng 07 ngàn tấn, giảm 77 tấn so cùng kỳ; heo hơi xuất chuồng khoảng 17,8 ngàn tấn, tăng 963 tấn so cùng kỳ; thịt gia cầm khoảng 14,8 ngàn tấn, tăng 2 ngàn tấn so cùng kỳ; sản lượng tổ yến thu hoạch từ nhà nuôi đạt 15 tấn, tăng 2,3 tấn so cùng kỳ.

#### 3.1.2. Lâm nghiệp

Tiếp tục tập trung công tác phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và gieo ươm chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để triển khai trồng theo kế hoạch.

Dự kiến cả năm thực hiện trồng mới rừng tập trung 70 ha, xấp xỉ mức cùng kỳ. Cây phân tán trồng mới 1,75 triệu cây, bằng 103,36% hay tăng 57 ngàn cây so cùng kỳ.

Ước tính sản lượng gỗ khai thác trong năm khoảng 36,7 ngàn m<sup>3</sup>, bằng 107,94% (+3,7 ngàn m<sup>3</sup>) và 272 ngàn ster củi, bằng 101,11% (+3 ngàn ster) so cùng kỳ.

#### 3.1.3. Thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản cả năm 2023 ước đạt 2.010 ha, tăng 102 ha so cùng kỳ. Trong đó, diện tích thu hoạch ước đạt 1.856 ha, tăng 108 ha so cùng kỳ. Ước tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng (bao gồm sản lượng lồng bè) cả năm 2023 đạt gần 656 ngàn tấn, tăng 6,67% so cùng kỳ.

Giá bán cá tra nguyên liệu hiện nay dao động ở mức thấp từ 28 - 30 ngàn đồng/kg, giảm 01 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ tuy nhiên những tháng đầu năm giá bán cá tra nguyên liệu luôn ổn định ở mức cao (dao động từ 30-32 ngàn đồng/kg), với mức giá bán này đối với hộ nuôi đã có lợi nhuận, riêng các doanh nghiệp có chu trình sản xuất khép kín sẽ đạt mức lợi nhuận cao hơn đồng thời diện tích nuôi cá tra hiện nay hầu hết thuộc các vùng nuôi của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ các loại thủy sản khác luôn ở mức cao (nhờ xuất khẩu sang Campuchia theo đường tiểu ngạch), từ đó làm cho quy mô nuôi và thu hoạch tăng.

### 3.2. Khu vực công nghiệp và xây dựng

#### 3.2.1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định, hoạt động sản xuất được tăng cường đáp ứng nhu cầu của thị trường. Quy mô sản xuất một số sản phẩm chủ lực của tỉnh như thủy sản đông lạnh, quần áo may mặc, xi măng, dược phẩm... được mở rộng. Mặt khác, thị trường tiêu thụ các sản phẩm da giày

trên thế giới sụt giảm, gây khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, khiến doanh nghiệp phải cắt giảm nhân sự hoặc giảm giờ làm, ảnh hưởng đến đời sống của một lượng lớn công nhân.

Trong năm 2023, tỉnh An Giang thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp tham gia trưng bày sản phẩm, kết nối với các doanh nghiệp hỗ trợ đầu cuối tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội; thực hiện hỗ trợ 18 đề án ứng dụng máy móc vào sản xuất với số tiền 3,5 tỷ đồng; hỗ trợ 07 sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia; hỗ trợ 10 cơ sở sản xuất tham gia đề án khuyến công quốc gia; triển khai hiệu quả kế hoạch cung cấp điện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong dân...

Nhìn chung cả năm, sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng trưởng khá tốt. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,02% so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng tăng 12,57%; ngành chế biến, chế tạo tăng 10,98%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 12,45%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,81%.

Tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp của tỉnh có nhiều khởi sắc, thị trường trong nước và quốc tế mở rộng như: Sản phẩm thủy sản đông lạnh đang thu hút nhiều đơn đặt hàng từ các thị trường châu Âu, Mỹ và dần mở rộng sang Brazil, Colombia, Nga. Sản phẩm gạo xay xát tiếp tục đón nhận tín hiệu khả quan từ thị trường Phillipines, Trung Quốc, Indonesia, Đài Loan, Ghana, Australia,... khối lượng sản xuất một số sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh trong năm 2023 tăng so với cùng kỳ<sup>2</sup>.

### 3.2.2. Đầu tư, xây dựng cơ bản

Từ đầu năm đến nay, dịch COVID-19 được kiểm soát tốt, tạo điều kiện cho các công trình đầu tư công, dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, công trình nhà ở trong dân cư tiếp tục được xây mới, sửa chữa. Hoạt động xây dựng tăng trưởng ổn định, tuy nhiên do giá nguyên vật liệu tăng cao, khiến cho một số công trình chậm tiến độ và mức độ tăng trưởng ngành xây dựng chưa cao.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 ước đạt 41.320 tỷ đồng, tăng 23,79% so với cùng kỳ. Đối với các dự án đầu tư công, ngay từ đầu năm tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 03 Đoàn Kiểm tra công trình trọng điểm năm 2023 do 03 Phó Chủ tịch làm Trưởng đoàn để tiến hành kiểm tra, theo dõi sát sao tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án có vướng mắc để kịp thời xử lý. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Tổ công tác xử lý khó khăn,

<sup>2</sup> Sản lượng đá xây dựng khai thác ước đạt 7,4 triệu m<sup>3</sup>, tăng 10,30% so với cùng kỳ; sản phẩm thủy sản đông lạnh ước đạt 168 ngàn tấn, tăng 3,76% so với cùng kỳ; sản lượng gạo xay xát ước đạt 2,02 triệu tấn, tăng 6,98% so với cùng kỳ; sản phẩm quần áo sơ mi ước đạt gần 50 triệu cái, tăng 12,77 % so với cùng kỳ; sản phẩm giày, dép da ước đạt 22,7 triệu đôi, giảm 42,18% so với cùng kỳ; sản lượng điện năng lượng mặt trời ước đạt 699 triệu kwh, tăng 21,43% so với cùng kỳ; sản phẩm nước sinh hoạt ước đạt 98,6 triệu m<sup>3</sup>, tăng 10,18% so với cùng kỳ.

vướng mắc của các dự án do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng. Hằng tuần, vào ngày thứ Tư sẽ tổ chức họp xử lý các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ tổng hợp báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý nhằm đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 được giao từ đầu năm. Ước tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đạt trên 95%.

Trong tháng 6 năm 2023, tỉnh An Giang đã tổ chức Lễ khởi công dự án Tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1. Ngoài ra, tại buổi làm việc với Thủ tướng Chính phủ, tỉnh An Giang đã kiến nghị bổ sung dự án “Tuyến nối từ điểm đầu đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đến cửa khẩu Tịnh Biên và điểm đầu đường cao tốc đến điểm đầu Quốc lộ 91C đi qua cửa khẩu Khánh Bình (theo tuyến Quốc lộ 91C)”, đánh dấu bước tiến quan trọng trong phát triển hạ tầng giao thông của tỉnh An Giang nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói chung.

### **3.3. Khu vực thương mại và dịch vụ**

#### **3.3.1. Thương mại - Dịch vụ**

Để đẩy mạnh phát triển thương mại, kêu gọi đầu tư và giới thiệu du lịch tỉnh An Giang, tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 về Danh mục các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch trong năm 2023. Trong năm 2023, hoạt động thương mại - dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán và kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5, nguồn hàng dự trữ đầy đủ, đảm bảo nhu cầu mua sắm của người dân. Giá cả hàng hóa trước, trong và sau Tết Nguyên đán không có biến động lớn, công tác bình ổn giá và kiểm soát thị trường được thực hiện tốt. Sức mua của người dân tăng mạnh và tập trung ở các mặt hàng thiết yếu như quần áo, giày dép, lương thực, thực phẩm, đồ dùng gia đình... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng tăng cường nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn với giá hợp lý, thu hút khách hàng đến tham quan mua sắm. Nhiều sự kiện, lễ hội, hoạt động văn hóa được tổ chức, kích cầu tiêu dùng và du lịch của người dân như đăng cai Hội chợ Công Thương vùng ĐBSCL, ký kết quảng bá du lịch An Giang trên nền tảng TikTok, quảng bá sản phẩm OCOP An Giang ở các hội chợ, diễn đàn thương mại toàn quốc... Nhờ đó, tình hình thương mại - dịch vụ trên toàn tỉnh tăng trưởng mạnh.

Ngoài ra, tỉnh An Giang cùng các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL đã thực hiện ký kết bản thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó thúc đẩy hoạt động liên kết vùng, mở rộng thị trường, kết nối cơ hội đầu tư, sản xuất, kinh doanh và học hỏi kinh nghiệm trong điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2023, ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 191.957 tỷ đồng, tăng 16,60% so với cùng kỳ. Trong đó, một số mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao như: lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng gia đình, vật liệu xây dựng và xăng dầu. Các dịch vụ tăng mạnh như ăn uống, lưu trú, du lịch lữ hành.

#### **3.3.2. Du lịch**

Tình hình phát triển du lịch có nhiều điểm tích cực so với cùng kỳ nhờ dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát, cả nước đã mở cửa hoàn toàn đón khách du lịch trong và ngoài nước. Vào dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5, các khu, điểm du lịch trong tỉnh đã đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, chuẩn bị chu đáo để đón khách du lịch. Chính quyền địa phương đã chỉ đạo sát sao, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ các khu, điểm du lịch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường du lịch, phòng chống biến thể mới của dịch COVID-19. Ước cả năm 2023, toàn tỉnh đón tổng số 8,3 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 10,67% so với cùng kỳ và đạt 103,75% so với kế hoạch năm 2023, trong đó có 22 ngàn lượt khách quốc tế. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch trong năm 2023 ước đạt 5.700 tỷ đồng, tăng 21,28% so với cùng kỳ và đạt 103,63% so với kế hoạch cả năm.

Đón trước nhu cầu khách du lịch tăng cao trong thời gian tới, tỉnh An Giang đã lên kế hoạch hợp tác, liên kết phát triển du lịch cụm phía Tây ĐBSCL năm 2023; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý ngành du lịch và các cơ sở hoạt động du lịch; khuyến khích đa dạng hóa sản phẩm du lịch, gắn hoạt động du lịch với tuyên truyền văn hóa, truyền thống người An Giang và các hoạt động sinh thái; phát triển các tour tuyến du lịch, hoạt động thương mại, dịch vụ kết hợp để giữ chân du khách; thay đổi tư duy làm du lịch từ số lượng sang chất lượng, hướng đến phát triển du lịch bền vững, thân thiện với môi trường.

### *3.3.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu*

#### *a) Xuất khẩu*

Tình hình xuất khẩu tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, các mặt hàng chủ lực đều tăng khá so với cùng kỳ cả về sản lượng và kim ngạch. Thị trường Trung Quốc đã mở cửa trở lại, thúc đẩy xuất khẩu nông, thủy sản, đặc biệt là sản phẩm cá tra. Thương mại biên mậu hoạt động thông suốt. Hoạt động xuất khẩu sang các thị trường đối tác trong các hiệp định thương mại tự do (FTAs) tiếp tục được tăng cường, đồng thời mở rộng sang các thị trường mới và khó tính cho thấy sản phẩm xuất khẩu của tỉnh đã dần được cải thiện về chất lượng, mẫu mã. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh đều tăng trưởng khá tốt. Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước đạt 1.172 triệu USD, tăng 1,47% so với cùng kỳ.

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh trong năm 2023 cụ thể như sau: xuất khẩu gạo đạt 340 triệu USD, tăng 8,97% so với cùng kỳ. Điểm sáng của xuất khẩu gạo là Công ty Cổ phần Lộc Trời đã nhận được đơn đặt hàng đến 400 ngàn tấn gạo xuất sang thị trường EU trong năm 2023. Thị trường Indonesia, Trung Quốc sau mở cửa nền kinh tế nhu cầu mua gạo cao; bên cạnh đó gạo còn xuất khẩu sang các thị trường Philippines, Malaysia, Australia,... và một số thị trường như Nga, Bangladesh. Xuất khẩu thủy sản đông lạnh đạt 350 triệu USD, giảm 13,15% so với cùng kỳ; Xuất khẩu rau quả đông lạnh đạt 65 triệu USD, tăng 96,97% so với cùng kỳ; Xuất khẩu hàng may mặc ước đạt 170 triệu USD, giảm 7,10% so với cùng kỳ.



### b) Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 200 triệu USD, giảm 4,76% so với cùng kỳ. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: nguyên vật liệu hàng may mặc, thuốc trừ sâu và nguyên liệu.

#### 3.3.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhìn chung trong năm 2023, vận tải hành khách và hàng hóa tăng trưởng khá do nhu cầu đi lại, giao thương của người dân tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán, nghỉ lễ và các hoạt động du lịch, xúc tiến thương mại được đẩy mạnh. Tình hình vận tải và kho bãi đã trở lại hoạt động ổn định và sôi động. Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã kết nối lại hoạt động vận tải khách tuyến cố định được 23 tỉnh/thành phố, với trên 160 tuyến vận tải hành khách liên tỉnh đang hoạt động.

### 3.4. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong cả năm 2023 ước đạt 7.356 tỷ đồng, bằng 92,90% so với cùng kỳ. Trong đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 450 tỷ đồng, bằng 91% so với cùng kỳ; thu nội địa ước đạt 6.906 tỷ đồng, bằng 93% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương trong năm 2023 đạt 18.377 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý ước đạt 6.820 tỷ đồng, tăng gần 28% so với cùng kỳ; chi thường xuyên ước đạt 11.536 tỷ đồng, tăng 9,29% so với cùng kỳ.

### 3.5. Ngân hàng

Hoạt động tín dụng tiếp tục được duy trì ổn định, cơ cấu tín dụng phù hợp, đảm bảo cân đối. Ngành Ngân hàng thực hiện công khai thông tin đường dây nóng ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang và các chi nhánh ngân hàng thương mại để hỗ trợ, giải quyết khó khăn cho khách hàng. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như cho vay phục vụ sản xuất, thu mua xuất khẩu lúa gạo; cho vay nuôi trồng, thu mua và chế biến thủy sản xuất khẩu...

Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến nay đạt 66.850 tỷ đồng, tăng 6,03% so với cuối năm 2022. Trong đó, huy động trên 12 tháng là 19.295 tỷ đồng, chiếm 28,86% trên tổng số dư vốn huy động. Tổng dư nợ thực hiện ước đạt 106.375 tỷ đồng, tăng 4,21% so với cuối năm 2022. Chất lượng tín dụng duy trì khá tốt, nợ xấu đảm bảo dưới 3%. Tập trung tín dụng cho vay vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh là động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

### 3.6. Đăng ký kinh doanh và thu hút đầu tư

Hoạt động thu hút đầu tư vẫn còn nhiều khó khăn do các doanh nghiệp, nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn hồi phục sau tác động nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Đồng thời, cả nước đang trong quá trình hình thành quy hoạch các cấp, các nhà đầu tư chờ đợi các cơ chế, chính sách mới ban hành để nắm bắt các cơ hội đầu tư, kinh doanh mới. Trong bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chủ động, quyết liệt thực hiện các Kế hoạch cải thiện môi

trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thông thoáng và hỗ trợ kịp thời các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư và doanh nghiệp.

### *3.6.1. Tình hình đăng ký doanh nghiệp*

Trong năm 2023, toàn tỉnh ước có 965 doanh nghiệp và 968 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động mới với tổng số vốn đăng ký mới là 6.532 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký mới tăng 11,49%, số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động tăng 6,61%, tuy nhiên số vốn đăng ký giảm 15,05%. Có 421 doanh nghiệp và 121 đơn vị trực thuộc đăng ký tái hoạt động, tăng 57,80% số doanh nghiệp và 66,21% số đơn vị trực thuộc. Bên cạnh đó, có 473 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 33,33% so với cùng kỳ và 164 đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 13,89% so với cùng kỳ. Có 135 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 24,77% so với cùng kỳ và 233 đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động, giảm 24,26% so với cùng kỳ. Lũy kế đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 8.066 doanh nghiệp và 4.816 đơn vị trực thuộc đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là 87.587 tỷ đồng.

Tỉnh tổ chức Hội nghị công bố và phân tích chuyên sâu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI) năm 2022 và đối thoại doanh nghiệp; đánh giá sát kết quả thực hiện, những nguyên nhân làm giảm điểm và thứ hạng của tỉnh trong năm 2022 để đưa ra giải pháp cho năm 2023 và các năm tiếp theo.

Về phát triển hợp tác xã, tính đến nay, toàn tỉnh có 309 hợp tác xã, tăng 11,15% so với cùng kỳ. Tổng số thành viên trong hợp tác xã là 139.863 người, tương đương cùng kỳ. Thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã đạt khoảng 63 triệu đồng/năm, tăng 5% so với cùng kỳ.

### *3.6.2. Tình hình thu hút đầu tư*

Tính đến kỳ báo cáo, tỉnh đã tiếp nhận 27 hồ sơ dự án đầu tư đăng ký mới. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với 05 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký là 209 tỷ đồng; chấp thuận chủ trương đầu tư với hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 01 dự án, có vốn đầu tư 15.252 tỷ đồng. Hiện đang xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho 02 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 268 tỷ đồng.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 39 dự án còn hiệu lực (trong đó có 10 dự án thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý) với tổng vốn đăng ký đầu tư là 305,9 triệu USD, tổng vốn thực hiện là 176 triệu USD (chiếm 57,53% tổng vốn đầu tư đăng ký), tạo việc làm cho 16.800 lao động.

## **4. Kết quả phát triển văn hóa - xã hội**

### **4.1. Giáo dục và đào tạo**

Trong năm 2023, tỉnh đã tổ chức sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023; tập trung huy động học sinh trở lại trường học sau Tết Nguyên đán Quý Mão, tỷ lệ huy động đạt 99,5%; chuẩn bị và tổ chức

tốt Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023; tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả thi THPT quốc gia nằm trong top 10 cả nước; tổ chức khai giảng và triển khai các nhiệm vụ của năm học 2023-2024. Tiếp tục đánh giá, đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục. Đến hết năm 2023, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ước đạt 51,7%.

#### ***4.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân***

Ngành Y tế tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh: COVID-19, Sốt xuất huyết, Tay-Chân-Miệng, Chikungunya, Zika các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác có nguy cơ bùng phát trên địa bàn trong tỉnh. Tuyên truyền các biện pháp phòng bệnh Sởi, bệnh Bạch hầu, bệnh Dại và thực hiện tiêm chủng phòng bệnh trong cộng đồng. Năm 2023, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 4.508 ca mắc sốt xuất huyết, 01 ca tử vong, xử lý 1.307 ổ dịch; so với cùng kỳ năm 2022, số mắc giảm 72%, tử vong giảm 03 ca. Đồng thời, ghi nhận 8.000 ca mắc tay-chân-miệng, 06 ca tử vong, xử lý 826 ổ dịch; so với cùng kỳ năm 2022, số mắc tăng 117,8%, tử vong tăng 06 ca.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và bếp ăn tập thể. Ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm (chè đậu trắng) do nhiễm khuẩn và độc tố của vi khuẩn với 88 người mắc, trong đó có 01 trường hợp tử vong.

Đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS, toàn tỉnh phát hiện 454 ca nhiễm mới, 112 ca tử vong. So với cùng kỳ năm 2022, số ca nhiễm phát hiện tăng 16,1% (tương đương tăng 63 ca), số tử vong tăng 31,8% (tương đương tăng 27 ca).

Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh tại tất cả các tuyến. 03 bệnh viện tuyến tỉnh (gồm Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh và Bệnh viện Tim Mạch) đạt công nhận Bạch Kim về điều trị đột quỵ của Hội Đột quỵ Thế giới. Bệnh viện Đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh An Giang đã hoàn thành và đang đưa vào hoạt động theo Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho người dân; nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

#### ***4.3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội***

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người lao động, người nghèo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện chu đáo, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán. Tỉnh An Giang chú trọng phát huy nguồn lực của các lực lượng, hội, đoàn trong hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện an sinh xã hội, góp phần xây dựng quê hương An Giang giàu đẹp.

Tính đến kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch nước cho hơn 12,8 ngàn người có công và thân nhân với tổng số tiền hơn 3,8 tỷ đồng; chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho hơn 31 ngàn người có công và thân nhân với tổng số tiền hơn 31 tỷ đồng; chi trợ cấp cho hơn 94 ngàn người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội với hơn 588 tỷ đồng. Hỗ trợ thực hiện 05 mô hình giảm nghèo với 123 hộ tham gia. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác trẻ em và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới. Tổ chức khám chữa bệnh cho 3.542 lượt người nghèo, 2.230 lượt cho trẻ em dưới 06 tuổi.

Toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 28.319 người, đạt tỷ lệ 141% kế hoạch năm; giải quyết 22.365 trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng kinh phí chi trả gần 385 tỷ đồng; có 682 lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp có việc làm trở lại; Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động cho 41.831 trường hợp<sup>3</sup>. Toàn tỉnh có 520 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng<sup>4</sup>. Công tác vận động, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn đạt được một số kết quả tích cực. Ước đến cuối năm 2023, số người tham gia các loại bảo hiểm đều tăng so với cùng kỳ năm 2022, riêng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế còn thấp hơn kế hoạch đề ra<sup>5</sup>.

#### **4.4. Văn hóa, thể dục, thể thao**

##### **4.4.1. Văn hóa**

Trong năm 2023, toàn ngành tiếp tục triển khai tổ chức tốt các hoạt động nhân các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện quan trọng của tỉnh và cả nước như: Chương trình biểu diễn nghệ thuật đón giao thừa Xuân Quý Mão năm 2023, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Khmer tỉnh An Giang lần thứ XIII năm 2023, Lễ công bố Nghị quyết số 721/NQ-UBTVQH15 ngày 13/02/2023 về việc thành lập thị xã Tịnh Biên, các phường thuộc thị xã Tịnh Biên; Lễ hội Văn hóa truyền thống huyện Châu Phú lần thứ XXI năm 2023; Lễ hội Văn hoá truyền thống huyện Thoại Sơn lần thứ XXII năm 2023; Lễ kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2023) và Tuần Văn hóa - Du lịch An Giang chào mừng Lễ kỷ niệm; Hội thảo khoa học quốc tế “Văn hóa Óc Eo trong bối cảnh văn hóa Châu Á” (17/11/2023).

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã tổ chức 91 cuộc triển lãm cố định và lưu động về thành

<sup>3</sup> Trong đó, giới thiệu việc làm thành công là 4.007 trường hợp. Đã tổ chức được 14 Phiên giao dịch việc làm, Ngày hội việc làm và 42 cụm, điểm tư vấn kết nối việc làm cho người lao động tại 10 huyện, thị, thành (Phú Tân, Châu Thành, Tri Tôn, Tân Châu, Long Xuyên, Thoại Sơn, An Phú, Châu Phú, Tịnh Biên, Chợ Mới), có 365 doanh nghiệp tham dự (146 trực tiếp, 219 trực tuyến), với 12.950 lao động tham dự.

<sup>4</sup> Nhật Bản: 357 lao động, Đài Loan: 131 lao động, Hàn Quốc: 14 lao động, Canada: 07 lao động; Ba Lan: 03 lao động, Hoa Kỳ: 02 lao động, Hồng Kông: 02 lao động, Trung Quốc: 01 lao động, Malaysia: 01 lao động, Hungary: 01 lao động, Ả rập - Xê út: 01 lao động.

<sup>5</sup> Ước đến cuối năm toàn tỉnh có 117.541 người trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đạt tỷ lệ 12,48%, tăng 1.636 người so với cuối năm 2022; có 21.888 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đạt tỷ lệ 4,46%, tăng 4.088 người so với cuối năm 2022; có 106.848 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, chiếm 11,34%, tăng 0,21% so với cuối năm 2022; có 1.749.470 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ 91,88%, giảm 4.175 người so với cuối năm 2022.

tự phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Trong năm 2023, đã đón tiếp 48.118 lượt khách tham quan bảo tàng tỉnh và 110.142 lượt khách tham quan Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Văn hóa đọc được tuyên truyền sâu rộng đến người dân. Thư viện tỉnh đã phục vụ hơn 290 ngàn lượt bạn đọc; bổ sung hơn 13 ngàn bản sách mới phục vụ nhu cầu đọc của người dân; tổ chức trưng bày chuyên đề và ứng dụng mạng xã hội để giới thiệu sách, ấn phẩm, tiếp cận đến bạn đọc rộng rãi hơn.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được củng cố và nâng cao chất lượng. Đến nay, toàn tỉnh có 508.212 hộ gia đình văn hóa, đạt 94,2% tổng hộ; có 879 khóm/ấp văn hóa, đạt 100% so tổng số ấp; 87 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt 71,42% so tổng số xã; 27 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, đạt 72,97% so tổng số phường, thị trấn.

#### *4.4.2. Thể dục, thể thao*

Công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân luyện tập thể dục, thể thao được đẩy mạnh. Toàn tỉnh có 39,2% người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. Tỉnh An Giang đã tổ chức nhiều giải thi đấu thể dục thể thao quần chúng, trong đó có 07 giải thể thao cấp tỉnh như: hội thao công nhân viên chức người lao động, giải đẩy gậy - kéo co thanh niên, giải Pencak Silat, Ngày hội văn hóa, thể thao Biên phòng, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

Đối với thể thao thành tích cao: Các đội tuyển thể thao thành tích cao đã cử trên 116 lượt huấn luyện viên, 04 chuyên gia và 592 vận động viên tập huấn và tham gia thi đấu tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế năm 2023, kết quả đoạt được 620 huy chương (202 HCV - 210 HCB - 208 HCD). Đặc biệt giành 12 huy chương (05 HCV, 03 HCB và 04 HCD) tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games 32). Đoàn thể thao An Giang xếp thứ nhất toàn đoàn tại Đại hội Thể thao ĐBSCL lần thứ IX - Hậu Giang năm 2023.

#### *4.5. Khoa học và công nghệ*

Tiếp tục quan tâm thực hiện các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; thường xuyên cập nhật thông tin, tin tức, số liệu thống kê về khoa học và công nghệ lên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng; đẩy mạnh các hoạt động về phát triển công nghệ và thị trường công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; duy trì ổn định các hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng.

Trong năm 2023, tỉnh An Giang đã phê duyệt triển khai 34 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó gồm 11 nhiệm vụ cấp tỉnh và 23 nhiệm vụ cấp cơ sở. Đồng thời, tổ chức nghiệm thu và quyết toán 30 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, gồm 01 nhiệm vụ cấp Bộ, 11 nhiệm vụ cấp tỉnh và 18 nhiệm vụ cấp

cơ sở<sup>6</sup>. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện 05 dự án hỗ trợ ứng dụng, đổi mới công nghệ với tổng kinh phí 6,45 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, tỉnh An Giang tổ chức các lớp tập huấn khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký 25 nhãn hiệu 02 kiểu dáng công nghiệp, 02 sáng chế cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổ chức 02 phiên kết nối cung cầu công nghệ; đẩy mạnh hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các viện, trường trên các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược và khoa học nông nghiệp.

#### **4.6. Tài nguyên và môi trường**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường<sup>7</sup>. Bên cạnh đó, trong những tháng đầu năm, toàn tỉnh thực hiện rà soát cấp cát, đá cho các công trình trọng điểm, đặc biệt tập trung huy động nguồn cát thực hiện Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1.

Tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức được thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định. Quản lý hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh và bảo vệ môi trường.

Triển khai lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh An Giang; cập nhật Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh An Giang và thực hiện tốt công tác đo đạc cảnh báo sạt lở trên địa bàn tỉnh.

#### **4.7. Thông tin và truyền thông**

Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cung cấp đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tính đến kỳ báo cáo, đã cung cấp tổng số 2.046 dịch vụ hành chính công trực tuyến. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn trên cổng dịch vụ công trực tuyến đạt 98,9%.

### **5. Công tác nội vụ - Thanh tra - An ninh Quốc phòng**

<sup>6</sup> Một số đề tài nổi bật như: Chọn lọc một số giống lúa mùa ruộng trên có chất lượng tốt tại Tịnh Biên và Tri Tôn; Xây dựng và phát triển mô hình nông lâm nghiệp kết hợp vùng Bảy Núi; Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp chủ lực trong điều kiện biến đổi khí hậu và hội nhập; Nghiên cứu thử nghiệm hoạt chất kali silicate và nano silica lên sinh trưởng, năng suất, phẩm chất và phòng trị bệnh phấn trắng cây dưa leo (*Cucumis sativus*); Nghiên cứu xây dựng hệ thống khử khuẩn ô tô tự động tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh...

<sup>7</sup> Từ đầu năm đến nay, toàn ngành đã tiếp nhận và giải quyết 89.292 hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước với tỷ lệ đúng hạn đạt 96,43%; tổ chức 39 cuộc kiểm tra về tài nguyên và môi trường; tiếp tục chú trọng thực hiện lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi; duy trì công tác thu gom và xử lý rác thải với khối lượng trung bình đạt 888,54/1.220 tấn/ngày (đạt 72,83%) trên địa bàn toàn tỉnh.

### **5.1. Công tác nội vụ - cải cách hành chính**

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cấp theo kế hoạch; thực hiện kế hoạch số 379/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giảm biên chế; triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 15/3/2023 về việc triển khai khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh An Giang năm 2023; Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 15/8/2023 về thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) và đẩy mạnh thu hút đầu tư năm 2023 và các năm tiếp theo nhằm tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên cơ sở cải thiện các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS, DDCI; coi trọng sự hài lòng của người dân trong công tác cải cách thủ tục hành chính; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được tham gia góp ý, giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, nhất là trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ doanh nghiệp.

Thực hiện Kế hoạch số 591/KH-UBND ngày 12/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong tháng 8/2023, tỉnh đã tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để các Sở, ngành, địa phương hiểu rõ hơn về các Chỉ số thành phần PCI, từ đó các cấp, các ngành xây dựng và triển khai các kế hoạch, giải pháp cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm cải thiện chất lượng điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh, thống nhất nhận thức, hành động và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị hướng tới mục tiêu phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, giảm thiểu các hạn chế để cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, tỉnh An Giang là một trong năm tỉnh<sup>8</sup> đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân.

### **5.2. Công tác tiếp công dân - Thanh tra**

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 8.027 lượt/8.136 người (tiếp thường xuyên 5.663 lượt/5.767 người; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 2.364 lượt/2.369 người); đã xử lý 2.570 đơn, số đơn đủ kiện xử lý 2.081 đơn, số đơn không đủ điều kiện xử lý là 489 đơn, chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù. Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 380 cuộc thanh tra (87 cuộc thanh tra hành chính và 293 cuộc thanh tra chuyên ngành). Đã thực hiện hoàn thành 125 kết

<sup>8</sup> An Giang, Tây Ninh, Lai Châu, Phú Yên, Hậu Giang.

luận, kết quả: kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước với số tiền 10.315,16 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 3.299,47 triệu đồng.

### **5.3. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội**

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; hoàn thành các chỉ tiêu về công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng, an ninh; huấn luyện, diễn tập cấp huyện, xã theo kế hoạch.

Triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường phòng chống tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, nhất là trong thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

Năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 1.640 vụ liên quan tội phạm về trật tự an toàn xã hội, tăng 11,3% so cùng kỳ (1.640/1.473 vụ); phát hiện 678 vụ liên quan trật tự quản lý kinh tế, giảm 38,8% so cùng kỳ (678/1.107 vụ); phát hiện bắt giữ 220 vụ ma túy, tăng 26,24% so cùng kỳ (220/174 vụ). Tai nạn giao thông đường bộ giảm 226/271 vụ so cùng kỳ, số người chết giảm 160/247 người, số người bị thương tăng 122/83 người so với cùng kỳ.

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

### **1. Thành tựu**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự quyết tâm của toàn hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, trong năm qua, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh An Giang đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trong bối cảnh kinh tế cả nước tăng trưởng chậm lại do sự thu hẹp của ngành công nghiệp và hoạt động xuất khẩu sụt giảm, nền kinh tế tỉnh An Giang năm 2023 vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh, đạt mức cao so với kế hoạch đề ra và trong nhiều năm trở lại đây. Nông nghiệp tăng trưởng tốt, tiếp tục là trụ cột trong nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng khá. Khu vực dịch vụ phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết, nghỉ hè.

Một số kết quả nổi bật trong năm 2023 như: (1) Ban hành các chương trình, đề án thúc đẩy thương mại, xúc tiến đầu tư, đổi mới phương thức sản xuất nông nghiệp; (2) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Khởi công tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 và đề xuất dự án Tuyến nối từ điểm đầu cao tốc đến cửa khẩu Tịnh Biên và cửa khẩu Khánh Bình; Tập trung hoàn thành Tuyến nối Quốc lộ 91 và Tuyến tránh thành phố Long Xuyên; (4) Công bố thành lập thị xã Tịnh Biên; (5) Tổ chức Hội chợ Công Thương vùng ĐBSCL năm 2023; (6) Tổ chức long trọng lễ kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng; (7) Tổ chức thành công Hội thảo khoa học quốc tế “Văn hóa Óc Eo trong bối cảnh văn hóa Châu Á”; (8) Tham gia SEA Games 32 tại Vương quốc Campuchia và giành 05 huy chương vàng, 03 huy



chương bạc và 04 huy chương đồng; (9) Tập trung hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng 04 dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân với 1.495 căn...

## **2. Hạn chế, khó khăn**

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Tình hình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp đang khó khăn. Nhu cầu thị trường hàng hóa tăng chậm. Giá cả một số mặt hàng thiết yếu và nguyên liệu đầu vào tăng. Giá vật liệu xây dựng thiếu ổn định gây khó khăn việc triển khai nhiều công trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công.

- Một số công trình, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị và nhà ở thương mại vướng mắc về trình tự.

- Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan ngày càng tăng về tần suất, khó dự đoán; tình hình sạt lở bờ sông tiếp tục gia tăng.

- Còn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; công tác triển khai xây dựng nhà máy xử lý rác còn chậm.

- Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông tăng cao hơn cùng kỳ.

## **Phần thứ hai**

# **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

## **I. DỰ BÁO BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC**

Năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để bứt phá thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội mới mở ra. Các chính sách từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội lan tỏa các tác động tích cực, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Song song đó, tình hình kinh tế - xã hội tiềm ẩn nhiều rủi ro do tác động trong nước và trên thế giới. Kinh tế Việt Nam và thế giới tiếp tục đứng trước những thách thức do xung đột chính trị tại Châu Âu, Dải Gaza, sự biến động của giá nguyên vật liệu, lạm phát, xuất nhập khẩu, tỷ giá hối đoái...

## **II. DỰ BÁO THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA TỈNH**

### **1. Thuận lợi**

Tình hình kinh tế - xã hội dự báo có nhiều cơ hội mới nhờ các hoạt động liên kết, phát triển kinh tế - xã hội trong vùng ĐBSCL với Thành phố Hồ Chí Minh được thúc đẩy trên mọi mặt, mọi lĩnh vực, đặc biệt là các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, dịch vụ, thu hút đầu tư,...

Tình hình xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường tiếp tục được tăng cường. Quy mô sản xuất mở rộng, đầu ra sản phẩm được đảm bảo nhờ các hợp đồng ký kết với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đặc biệt, thị

trường Trung Quốc đã mở cửa hoàn toàn và đang mở rộng nhập khẩu các mặt hàng nông sản mới của Việt Nam. Thị trường Hàn Quốc mở rộng nhập khẩu sản phẩm xoài của Việt Nam.

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện. Các tuyến đường liên kết liên vùng, liên huyện, đặc biệt tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đang được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện mạnh mẽ cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được đầu tư, mở rộng, nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành du lịch và dịch vụ. Các dự án nhà ở xã hội được tỉnh tạo điều kiện thực hiện, tạo cơ hội an cư cho người lao động, thu hút nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh.

Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cùng với định hướng của Quy hoạch tổng thể Quốc gia và Quy hoạch vùng ĐBSCL, dự báo sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác, tầm nhìn mới cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và toàn vùng.

Sự quyết tâm của các cấp chính quyền trong quản lý, điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Khó khăn**

Thu hút đầu tư có khả năng chưa thể phục hồi do doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn từ thị trường thu hẹp, lãi vay cao, khả năng vay vốn khó... Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục sụt giảm trên cả nước do bối cảnh bất định toàn cầu và việc thắt chặt chính sách tiền tệ ở các nền kinh tế phát triển.

Tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng sạt lở bờ sông, giồng lốc, mưa bất thường, hạn hán có khả năng xảy ra, đặc biệt trong mùa khô, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế - xã hội khác.

Việc đẩy mạnh quy hoạch, liên kết, hợp tác vùng trong phát triển kinh tế đặt ra những thách thức lớn, đòi hỏi tỉnh An Giang phải không ngừng cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại; nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm đặc thù của tỉnh; tạo cơ chế thông thoáng, hiệu quả, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả đầu tư công...

Năng suất các mặt hàng nông sản của tỉnh dần bão hòa, đặt ra áp lực lớn cho ngành Nông nghiệp phải chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tăng cường nuôi trồng sản phẩm chất lượng cao, đem lại giá trị gia tăng lớn.

Nhu cầu nguồn nguyên liệu xây dựng cho các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông quy mô lớn cấp vùng đặt ra áp lực lớn cho tỉnh.

Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các ngành đặc thù của tỉnh còn hạn chế. Lực lượng lao động di cư đến các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ để tìm việc làm cao, gây hạn chế về lực lượng

lao động cho tỉnh. An ninh trật tự tiềm ẩn nhiều nguy cơ do tình trạng mất việc làm ở các khu công nghiệp tăng.

### **III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục tập trung các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hướng đến chuyển biến về chất, tạo ra giá trị thực. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ, thúc đẩy liên kết vùng. Tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Chủ động hợp tác, liên kết vùng, phát huy thế mạnh của tỉnh. Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và chế biến. Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

#### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 7,5 - 8,5%.
- (2) GRDP bình quân đầu người đạt 70,27 - 70,88 triệu đồng/người/năm.
- (3) Tổng vốn đầu tư xã hội là 47.867 tỷ đồng.
- (4) Kim ngạch xuất khẩu là 1.185 triệu USD.
- (5) Thu ngân sách đạt 7.197 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 43%.
- (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 53,97%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đạt 71,3%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,5 - 1% năm.
- (10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân đạt 10,68 bác sĩ/01 vạn dân.
- (11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân đạt 28 giường/01 vạn dân.
- (12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%.
- (13) Có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới và thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- (14) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 95%.
- (15) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 75%.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP Ở TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC**

#### **1. Phát triển kinh tế**

##### ***1.1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản***

*\* Mục tiêu*

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, tăng trưởng hợp lý, sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở tái cơ cấu ngành, sản phẩm gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao hàm lượng chất xám và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp cùng với việc nâng cao giá trị cạnh tranh và thu nhập của nông dân. Thực hiện tái cơ cấu ngành gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư nông thôn, chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

*\* Giải pháp*

Triển khai Chương trình Tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó đẩy mạnh hình thức hợp tác công - tư và tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các nhóm sản phẩm chủ lực.

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ phản ứng nhanh nông nghiệp cấp huyện, xã. Xây dựng cổng/kênh cung cấp thông tin (thường xuyên cập nhật thông tin) và dự báo thị trường nông sản tới các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm định hướng sản xuất, tiêu thụ nông sản để kịp thời điều phối, kết nối tiêu thụ nông sản cho thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. Tăng cường phổ biến các chính sách khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân vào nông nghiệp, nông thôn như Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 và Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Tham gia vào Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao vùng ĐBSCL, với mục tiêu hỗ trợ nông dân đạt lợi nhuận bình quân đạt trên 35%, tăng diện tích sản xuất chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh, đồng thời nâng cao vai trò của hợp tác xã. Triển khai Thỏa thuận hợp tác giữa Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phối hợp hoạt động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025.

Tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình “Cánh đồng lớn”, gắn với thực hiện các mô hình kinh tế hợp tác của hợp tác xã kiểu mới, liên kết từ cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra trong sản xuất và cung cấp các dịch vụ khác. Đánh giá, tổng kết vai trò kinh tế hợp tác của các hợp tác xã kiểu mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện các chính sách tín dụng hỗ trợ của tỉnh và Trung

ương đối với việc phát triển hợp tác xã, kinh tế hợp tác. Hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã thực hiện mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ trên lúa trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai công tác cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói giúp cho nông dân tổ chức lại sản xuất theo hướng đạt tiêu chuẩn chất lượng truy xuất nguồn gốc sản phẩm để xuất khẩu.

Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện xây dựng xã điểm nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tổ chức lớp đào tạo tập huấn về nâng cao năng lực thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cho cán bộ quản lý và chủ thể sản xuất tại các huyện, thị xã, thành phố. Thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) bằng hình thức Pano tuyên truyền trực quan tại các xã điểm trong lộ trình xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường công tác truyền thông về khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản, thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động khai thác thủy sản.

Xây dựng, triển khai thực hiện đề án “Sắp xếp lồng bè nuôi thủy sản trên sông đến năm 2025, tầm nhìn 2030”, mục tiêu sắp xếp, tổ chức lại sản xuất nghề nuôi thủy sản lồng bè truyền thống của tỉnh. Triển khai thành lập các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác có thời hạn trên địa bàn tỉnh, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng tránh khai thác rừng trái pháp luật. Tiếp tục gieo ươm cây giống phục vụ công trình trồng cây lâm nghiệp phân tán năm 2024. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đẩy mạnh phát triển rừng.

Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, tổ chức triển khai tốt công tác bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống hạn hán và xâm nhập mặn và thiên tai; Chương trình hành động chiến lược quốc gia về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2030; Chương trình hành động của ngành Nông nghiệp về biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp xây dựng và mở rộng vùng nguyên liệu, kết hợp đầu tư nhà máy sơ chế, kho bảo quản, tồn trữ sản phẩm gần vùng nguyên liệu. Đồng thời, thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác tham gia vào mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, kêu gọi các doanh nghiệp khác tham gia đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu rau màu trên địa bàn tỉnh An Giang.

## ***1.2. Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng***

### ***1.2.1. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp***

#### ***\* Mục tiêu***

Phát triển ngành công nghiệp tỉnh An Giang tăng trưởng bền vững, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh, có chính sách tập trung hỗ trợ vào những ngành công nghiệp nền tảng, có lợi thế cạnh tranh và có ý nghĩa chiến lược; lựa chọn sản phẩm chủ lực của ngành công nghiệp để ưu tiên hỗ trợ phát triển.

*\* Giải pháp*

Kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn, nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp. Rà soát, vận dụng linh hoạt các chính sách đã ban hành, các chủ trương đã chỉ đạo, đồng thời đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách mới nhằm tạo điều kiện thu hút đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Mời gọi đầu tư các cụm công nghiệp cho các sản phẩm từ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ cho ngành nông nghiệp, như: Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm; công nghiệp cơ khí chế tạo và sửa chữa sản phẩm cơ khí; công nghiệp dệt - giày - may; các ngành thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống, nghề thủ công,...

Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình khuyến công nhằm đổi mới máy móc thiết bị, mô hình quản lý, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tỉnh; Tổ chức tham gia 03 cuộc hội chợ, trưng bày sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP tỉnh An Giang; Tích cực thực hiện tuyên truyền hoạt động khuyến công, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên Đài, Báo An Giang, Báo Công thương, phát hành bộ tờ rơi quảng bá sản phẩm; Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia các hội chợ trong và ngoài tỉnh;...

Đảm bảo cung ứng điện ổn định, an toàn, tin cậy cho người dân cũng như các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn và lưới điện tỉnh An Giang phù hợp theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, có xét đến năm 2050; Kế hoạch phát triển lưới trung - hạ thế năm 2024 từ nguồn vốn ngoài đầu tư công.

*1.2.2. Đầu tư xây dựng*

*\* Mục tiêu*

Phân đầu nâng tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu so với đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung đạt khoảng 63%; quy hoạch chi tiết so với đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung đạt khoảng 20%. Đến năm 2024, toàn tỉnh có 22 đô thị bao gồm: 01 đô thị loại I là thành phố Long Xuyên, 01 đô thị loại II là thành phố Châu Đốc; 01 đô thị loại III là thị xã Tân Châu; 01 đô thị loại IV là thị xã Tịnh Biên; 06 đô thị loại IV là thị trấn Núi Sập, Phú Mỹ, Chợ Mới, Cái Dầu, An Châu, Tri Tôn và 12 đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 43%.

*\* Giải pháp*

Hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư vào tỉnh An Giang; mời gọi Doanh nghiệp tham gia đầu tư vào các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang từng bước cải thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tốt hơn.

Tổ chức lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để quản lý phát triển đô thị, bảo đảm phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo Đề án 01 triệu căn nhà ở xã hội. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh năm 2024. Tổ chức triển khai thực hiện “Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo”.

Hoàn thiện hệ thống thông tin nhà ở, thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với việc triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý thông tin về thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục theo dõi, kiểm tra các dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh, thực hiện cập nhật, công bố, công khai thông tin các dự án đảm bảo minh bạch, công khai của thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra việc triển khai thực hiện đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, các dự án bất động sản thực hiện theo hình thức phân lô bán nền đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; thu hút nguồn vốn đầu tư tư nhân. Quyết liệt triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững của năm 2024.

Tập trung triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bố trí kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương. Xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện trong năm 2024, chủ động rà soát sắp xếp thứ tự ưu tiên, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành và các địa phương trong triển khai thực hiện. Chú trọng công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Theo dõi, đôn đốc (chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu) đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công. Tranh thủ huy

động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển ngoài nguồn vốn đầu tư công.

### ***1.3. Lĩnh vực dịch vụ***

#### ***\* Mục tiêu***

Mở rộng thị trường xuất khẩu, nhập khẩu; củng cố và phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh giá trị kim ngạch xuất khẩu. Đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng, hạn chế phụ thuộc vào một số thị trường. Bảo vệ lợi ích hợp pháp và chính đáng của doanh nghiệp. Phát triển thị trường nội địa và thương hiệu Việt. Phát triển thương mại điện tử. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; bình ổn thị trường; bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

#### ***\* Giải pháp***

Tăng cường mời gọi nhà đầu tư xây dựng mới các công trình phát triển hạ tầng thương mại; Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho Liên hiệp hợp tác xã OCOP Việt Nam khảo sát, chọn vị trí thuận lợi để mở rộng hệ thống điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai tập trung nghiên cứu thị trường, phát triển thương mại biên giới, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các kênh phân phối trong nước theo từng vùng, dựa trên hệ thống mối quan hệ liên kết vùng, nhất là ở các địa phương có ký biên bản ghi nhớ hợp tác. Đánh giá các tiêu chuẩn sản phẩm OCOP, hướng sản phẩm OCOP là sản phẩm du lịch liên kết với các địa phương khác.

Nghiên cứu triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện các sự kiện kích cầu tiêu dùng, góp phần bình ổn thị trường; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong thực hiện thủ tục hành chính về xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng.

Tiếp tục phối hợp đơn vị liên quan tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, trong đó đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động quản lý và kinh doanh: Chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code,...; đảm bảo an ninh, an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và xây dựng website thương mại điện tử; Nâng cấp và mở rộng thêm các sản phẩm tham gia Sàn thương mại điện tử (sanphamangiang.com); hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân kết nối, mở rộng kênh tiêu thụ, giải quyết đầu ra sản phẩm nông sản tỉnh qua liên kết giao dịch, mua bán trực tuyến trên Sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước;... Đẩy mạnh “Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn.

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung hợp tác giữa tỉnh An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh về tiêu thụ hàng hóa nông thủy sản tỉnh An Giang tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh và thành lập các hệ thống siêu thị trên địa bàn tỉnh An Giang; phối hợp thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch như: đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm của tỉnh, kết nối du lịch và phát triển các sản



phẩm du lịch. Tiếp tục xúc tiến hợp tác toàn diện với tỉnh Kiên Giang và thành phố Cần Thơ.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch và con người An Giang trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khai thác hiệu quả thị trường khách du lịch nước ngoài; tăng cường liên kết vùng trong hoạt động du lịch; triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa, tập trung vào kỳ nghỉ hè, nghỉ lễ, Tết và các lễ hội cuối năm.

Nâng cao hiệu quả và đổi mới phương thức xúc tiến thương mại, tăng cường các hoạt động xúc tiến xuất khẩu theo hướng chú trọng mở rộng thị trường ở các nước đang phát triển, các thị trường tiềm năng và thị trường mới nổi. Đồng thời, phát triển xuất khẩu theo chiều sâu tới những thị trường truyền thống, như Mỹ, EU, Trung Quốc, các nước Đông Á, ASEAN. Bên cạnh đó, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng sản phẩm xuất khẩu đạt thương hiệu quốc gia và xây dựng thương hiệu doanh nghiệp.

Tập trung phát triển hệ thống logistics tỉnh An Giang. Đồng thời, thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics chuyên ngành vận tải. Khuyến khích thương nhân tham gia hoạt động trong các loại hình kinh doanh dịch vụ logistics;... phát triển hạ tầng thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh. Thực hiện khảo sát hạ tầng thương mại biên giới (kể cả nguồn cung cấp điện) và kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về thương mại biên giới tại các cặp cửa khẩu biên giới An Giang - Campuchia để đề xuất xây dựng hạ tầng, hạ tầng kỹ thuật tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới.

#### **1.4. Du lịch**

##### **\* Mục tiêu**

Tiếp tục đổi mới và nâng cao nhận thức, tư duy về phát triển du lịch; phát triển du lịch chuyên nghiệp, có quy hoạch và định hướng lâu dài trên cơ sở cân bằng giữa hoạt động khai thác, phát triển du lịch và bảo vệ tài nguyên, môi trường trong hoạt động du lịch. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch từng bước nâng cao chất lượng phục vụ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tiếp cận chuẩn mực quốc gia, quốc tế. Thu hút đầu tư xây dựng các khu vui chơi, giải trí tổng hợp, cơ sở lưu trú có quy mô, hiện đại. Thúc đẩy cải thiện cơ sở hạ tầng, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch tiên tiến, hiện đại thích ứng, đổi mới, sáng tạo, gắn kết chặt chẽ với quá trình chuyển đổi số tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành và lĩnh vực khác. Xây dựng hình ảnh du lịch An Giang là một trong những điểm đến hấp dẫn hàng đầu của khu vực ĐBSCL.

##### **\* Giải pháp**

Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch tạo động lực phát triển du lịch: Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang, Chương trình hành động phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch năm 2024, Kế hoạch số 65/KH-UBND tỉnh ngày

06/02/2023 về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025...

Triển khai Chiến lược truyền thông du lịch An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tuyên truyền, giới thiệu điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức Hội thi Ảnh Đẹp về các điểm tham quan, du lịch An Giang xây dựng nguồn ảnh đẹp về các khu, điểm du lịch phục vụ hoạt động truyền thông, quảng bá du lịch.

Xây dựng Đề án phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030 (khảo sát, kiểm kê tài nguyên có tiềm năng, định hướng xây dựng sản phẩm du lịch, sản phẩm lưu niệm, ẩm thực đặc trưng...). Xây dựng dự án hỗ trợ các địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch (ẩm thực, môi trường sinh thái, văn hóa, tài nguyên du lịch hấp dẫn...) để xây dựng các chương trình du lịch và định hướng hình thành các điểm du lịch trong thời gian tới.

Tiếp tục thực hiện các Chương trình hợp tác, liên kết phát triển du lịch đã ký kết: Cụm hợp tác, liên kết phát triển du lịch phía Tây ĐBSCL, Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành ĐBSCL; Kế hoạch hợp tác liên kết về du lịch giữa tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp. Phát huy tối đa nội lực của địa phương, doanh nghiệp, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia thúc đẩy phát triển du lịch. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp du lịch. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Chính phủ, các bộ ngành trung ương, địa phương; triển khai và theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện các văn bản pháp luật trong lĩnh vực du lịch đã được ban hành. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các bộ quy chuẩn, văn bản hướng dẫn trong ngành để có cơ sở phối hợp với các cơ quan ban ngành trong công tác quản lý và kiểm tra hoạt động du lịch.

### ***1.5. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư***

#### ***\* Mục tiêu***

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực; thu hút một số doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, đô thị để tạo sức lan tỏa phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các ngành, lĩnh vực có liên quan. Xử lý dứt điểm các hợp tác xã yếu kém. Phát triển mới hợp tác xã gắn với mục tiêu xây dựng các xã nông thôn mới theo lộ trình đã được phê duyệt.

#### ***\* Giải pháp***

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực; thực hiện các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử tạo động lực nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh gắn với nâng

cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang; tập trung thực hiện mọi giải pháp để cải thiện xếp hạng chỉ số môi trường cạnh tranh cấp tỉnh một cách thực chất, hiệu quả nhất. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến với tỉnh An Giang.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư tại tỉnh. Triển khai có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư các lĩnh vực, ngành nghề mà tỉnh có nhiều tiềm năng, thế mạnh theo định hướng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, tập trung kêu gọi đầu tư vào 06 lĩnh vực chính: (1) Hạ tầng giao thông; (2) Cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở; (3) Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (4) Công nghiệp, hạ tầng Khu, Cụm Công nghiệp; (5) Thương mại, dịch vụ, du lịch; (6) Văn hóa, xã hội và môi trường.

Nghiên cứu các cơ chế thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới, khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật đô thị tạo nên sự hấp dẫn nhà đầu tư. Phát triển nhà ở xã hội tạo điều kiện cho người thu nhập thấp có nơi cư trú và phát triển ổn định. Giải quyết tồn kho bất động sản, phát triển thị trường bất động sản phù hợp nhu cầu thị trường. Lắng nghe nguyện vọng, chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư thẳng thắn chỉ ra những rào cản, vấn đề gây vướng mắc, phiền hà, cản trở hoạt động của doanh nghiệp. Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

### ***1.6. Thu, chi ngân sách, tín dụng***

#### ***\* Mục tiêu***

Huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, đảm bảo an toàn tài chính địa phương, góp phần tích cực cho kinh tế phát triển bền vững, đạt tốc độ tăng trưởng hợp lý. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Trung ương về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa.

#### ***\* Giải pháp***

Chủ động rà soát, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên. Tăng cường quản lý chặt chẽ và đẩy nhanh công tác hoàn thuế (nhất là hoàn thuế VAT), đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của nhà nước.

Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí và lệ phí, theo dõi diễn biến tình hình sản xuất, kinh doanh để tham mưu cấp thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc bất cập trong cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong các thủ tục xuất, nhập khẩu. Đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, duy trì dịch vụ kê khai,

nộp thuế, hoàn thuế điện tử, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin thông suốt 24/7 để hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang bám sát chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chắc chắn, linh hoạt, chủ động, kịp thời, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác nhằm thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; cân bằng hợp lý giữa lạm phát và tăng trưởng, giữa lãi suất và tỷ giá.

Tạo điều kiện thuận lợi để ngành Ngân hàng trên địa bàn thực hiện tốt vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Đổi mới và phát triển ngành Ngân hàng trên địa bàn, đổi mới phương thức quản lý phù hợp và hiệu quả. Các ngân hàng thương mại triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo cân đối, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay, đẩy mạnh giải ngân chính sách hỗ trợ lãi suất 02%/năm. Khẩn trương nghiên cứu, ban hành chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát và giám sát việc thực hiện chính sách theo quy định pháp luật, không để trục lợi, thất thoát, vi phạm pháp luật.

### ***1.7. Hội nhập quốc tế***

#### ***\* Mục tiêu***

Đảm bảo các hoạt động ngoại, giữ vững đường biên giới hòa bình, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia, chuẩn bị đối phó mọi tình huống, diễn biến trên tuyến biên giới của tỉnh. Phát huy nguồn ngoại lực phối hợp với nguồn nội lực. Duy trì mối quan hệ hợp tác truyền thống với hai tỉnh Kandal, Takeo - Vương quốc Campuchia. Mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với các tỉnh, thành nước ngoài có đặc điểm tương đồng; huy động và tận dụng tốt nguồn lực bên ngoài phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tích cực thu hút nguồn vốn FDI và ODA. Quảng bá hiệu quả hình ảnh An Giang đến với các đối tác nước ngoài, bạn bè quốc tế, góp phần xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

#### ***\* Giải pháp***

Duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự của các nước có mối quan hệ hợp tác với tỉnh thông qua việc tham dự các sự kiện và các ngày lễ quan trọng theo lời mời của các cơ quan trên. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất các cuộc gặp để trao đổi các vấn đề hợp tác cụ thể.

Duy trì và phát huy mối quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống; thiết lập và thúc đẩy các hoạt động giao lưu quốc tế trong và ngoài nước, nhằm mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế, các địa phương của các nước có tiềm năng hợp tác và mong muốn hợp tác với tỉnh An Giang, hướng

tới việc tiến hành ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác với các đối tác này trên tinh thần thực chất, bình đẳng, cùng có lợi.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, cán bộ phù hợp với yêu cầu của tình hình hội nhập quốc tế, đặc biệt về ngoại ngữ, có khả năng phân tích và hoạch định liên quan đến kinh tế đối ngoại, đối ngoại đa phương, tại các Sở, ban, ngành trực tiếp làm công tác đối ngoại.

Tiếp tục phối hợp Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại giao, triển khai các chương trình, đề án liên quan đến việc đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, ngoại ngữ và biên phiên dịch cho công chức và cán bộ phụ trách đối ngoại của địa phương. Tiếp tục duy trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo thỏa thuận giữa tỉnh An Giang với các đối tác truyền thống của Campuchia, Lào trên các lĩnh vực: an ninh, quốc phòng nhằm giữ vững hòa bình, ổn định đường biên giới.

Dựa trên kế hoạch chung của Ủy ban Liên hợp Phân giới cắm mốc hai nước Việt Nam và Campuchia, Ban Chỉ đạo công tác biên giới tỉnh tiến hành triển khai nhiệm vụ phân giới cắm mốc với Campuchia theo đúng tiến độ và hướng dẫn của các cơ quan cấp trên. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối với kiều bào người An Giang hiện đang sinh sống tại các nước về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là chính sách liên quan đến kiều bào để tập hợp, đoàn kết kiều bào và thân nhân hướng về quê hương, đất nước để đẩy mạnh đầu tư, đóng góp xây dựng kinh tế - xã hội tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu kiều bào hàng năm, rà soát chính sách, pháp luật trong nước, tạo thuận lợi cho bà con và thu hút các trí thức, doanh nhân Việt kiều, các sinh viên Việt Nam du học về thăm quê hương, sinh sống và làm ăn; tăng cường củng cố các hội đoàn kiều bào nhằm có chính sách động viên và khen thưởng đối với các Việt kiều có nhiều đóng góp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

### ***1.8. Liên kết vùng***

#### ***\* Mục tiêu***

Tạo sự liên kết chặt chẽ với các tỉnh, thành trong vùng ĐBSCL, nhất là các tỉnh, thành trong Vùng kinh tế trọng điểm ĐBSCL; tăng cường hợp tác phát triển với các tỉnh, thành, các doanh nghiệp, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

#### ***\* Giải pháp***

Triển khai thực hiện Quyết định số 974/QĐ-TTg ngày 19/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng ĐBSCL và Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng ĐBSCL theo Quyết định số 52/QĐ-HĐDPĐBSCL ngày 31/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng ĐBSCL; đẩy mạnh phát triển vùng kinh tế trọng điểm ĐBSCL. Triển khai Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Tứ giác Long Xuyên trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của mỗi địa phương để cùng phát triển.

Phối hợp với các tỉnh, thành trong khu vực ĐBSCL đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Xây dựng kế hoạch hợp tác từng dự án, đề án cụ thể với mục tiêu, nội dung, các bước thực hiện rõ ràng, phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành trong Vùng kinh tế trọng điểm ĐBSCL với nhau để kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án có tính chất liên tỉnh, liên vùng. Trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động đã ký kết hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Tuyên Quang; thúc đẩy kết nối, hợp tác với thành phố Cần Thơ, tỉnh Kiên Giang...

## **2. Phát triển văn hóa - xã hội**

### **2.1. Giáo dục và đào tạo**

#### *\* Mục tiêu*

Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Phát triển quy mô, cơ cấu giáo dục hợp lý, hài hòa, đảm bảo công bằng xã hội, từng bước hình thành xã hội học tập.

#### *\* Giải pháp*

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Đầu tư, bố trí nguồn lực hoàn chỉnh hệ thống cơ sở trường, lớp học cấp học mầm non và bậc phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia phục vụ tốt yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học. Triển khai và thực hiện có hiệu quả đổi mới chương trình và sách giáo khoa.

Tập trung nâng chất hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng, công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường tiểu học, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/ng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu Đề án xây dựng Xã hội học tập; nâng mức độ đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục các cấp học; đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ học sinh đi học so dân số độ tuổi.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025. Tiếp tục triển khai

thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục.

## **2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

### **\* Mục tiêu**

Tiếp tục phát triển sự nghiệp y tế tỉnh An Giang từng bước hiện đại, hoàn chỉnh theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, phát triển tốt về thể chất, tinh thần, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, góp phần tăng chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **\* Giải pháp**

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tăng cường công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Kế hoạch số 49-KH/TU 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) “Về công tác Dân số trong tình hình mới”.

Kiện toàn và ổn định mô hình tổ chức hệ thống y tế từ tỉnh đến xã; vừa củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, vừa phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu; tăng cường đầu tư phát triển y tế công lập đi đôi với việc khuyến khích và tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập; phát triển y học hiện đại gắn với y học cổ truyền. Hoàn thiện, củng cố hoạt động các Trung tâm Y tế huyện đa chức năng để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ về: khám chữa bệnh, dự phòng, dân số và phát triển.

Củng cố, phát triển mạng lưới y tế dự phòng, nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống. Tập trung công tác phòng chống các dịch bệnh lưu hành tại địa phương, các bệnh mới phát sinh và thực hiện tiêm chủng phòng bệnh trong cộng đồng. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia lĩnh vực y tế.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng mạng lưới khám chữa bệnh các tuyến, tiếp tục phát triển một số chuyên ngành bệnh viện tuyến tỉnh thông qua hình thức bệnh viện vệ tinh cho các bệnh viện tuyến trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh: ung thư, tim mạch, mắt, sản nhi, chấn thương chỉnh hình, .... Phát triển Bệnh viện Đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh, các khoa, tổ y học cổ truyền. Xây dựng cơ sở y tế kết hợp quân - dân y, đặc biệt là ở các khu vực biên giới. Củng cố, phát triển và hiện đại hóa mạng lưới vận chuyển cấp cứu ngoại viện.

Duy trì mức sinh thấp hợp lý, nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Mở rộng cung cấp các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe, tư vấn tiền hôn nhân, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, giảm dị tật và bệnh bẩm sinh, đáp ứng nhu cầu dịch vụ KHHGĐ của người dân.

Tăng cường các hoạt động đào tạo và thực hiện tốt các cơ chế chính sách trong thu hút, đãi ngộ, sử dụng cán bộ để đảm bảo về số lượng và chất lượng theo quy hoạch phát triển ngành, phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực y tế, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Tăng cường giáo dục y đức, quy chế ứng xử cho cán bộ y tế.

Đẩy mạnh thực hiện phần mềm trong thống kê y tế điện tử, quản lý khám chữa bệnh, thanh toán BHYT; thực hiện hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang. Tiếp tục triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, bệnh án điện tử, bệnh viện không sử dụng bệnh án giấy, không sử dụng tiền mặt. Tổ chức triển khai, đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế tỉnh An Giang.

Thực hiện quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực, đảm bảo cân đối ngân sách chi hợp lý, cân đối cho hoạt động thường xuyên và đột xuất của ngành. Duy trì và phát triển tốt các nguồn thu, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Đảm bảo cung ứng thuốc, sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời thuốc, mỹ phẩm nhập lậu, thuốc giả, không rõ nguồn gốc, ...

Tranh thủ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn vay ưu đãi thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để hoàn thiện hệ thống y tế. Thực hiện mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (giai đoạn 2), Bệnh viện Mắt - Tai mũi họng - Răng Hàm Mặt 150 giường, khu nội trú 2 Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang; đầu tư xây mới Trung tâm Y tế huyện Phú Tân (200 giường), mở rộng Trung tâm Y tế huyện Châu Phú (100 giường) từ nguồn ngân sách địa phương. Chuẩn bị các bước tiếp theo thực hiện dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị 06 trung tâm y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang sử dụng vốn tín dụng đầu tư công (PIF) của Chính phủ Phần Lan. củng cố hệ thống quản lý trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu từ nguồn Tổ chức chăm sóc sức khỏe Quốc tế Hàn quốc (KOFIH).

### ***2.3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội***

#### ***\* Mục tiêu***

Thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội; quan tâm thực hiện tốt chính sách người có công cách mạng, nâng cao mức sống của hộ gia đình người có công với cách mạng ngang bằng với mức sống



trung bình theo quy định; nâng chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm. Nâng cao chất lượng nguồn lao động, thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng với yêu cầu tăng trưởng kinh tế và phát triển ổn định của tỉnh. Thúc đẩy tạo chuyển biến tích cực về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và quyền trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Tăng cường công tác quản lý và tổ chức cai nghiện, quản lý sau cai.

*\* Giải pháp*

Triển khai, thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung đổi mới, nâng chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo nghề nghiệp với giải quyết việc làm cho người lao động. Triển khai thực hiện tốt và kịp thời các chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ dạy nghề theo đơn đặt hàng của người sử dụng lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động.

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về chủ trương, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức Ngày hội tư vấn, hướng nghiệp, tuyển sinh nhằm từng bước thay đổi nhận thức của tầng lớp nhân dân và giúp học sinh có định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực của bản thân và điều kiện của gia đình, góp phần nâng cao tỷ lệ tuyển sinh nghề nghiệp của tỉnh. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức các hội thi, kỳ thi thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh và tham dự hội thi cấp toàn quốc nhằm tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, học sinh - sinh viên giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề và phát triển năng khiếu bản thân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hoạt động, tuyển sinh và đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp từng bước tạo môi trường đào tạo theo hướng hiện đại hoá và phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội, sự tiến bộ của khoa học - công nghệ.

Rà soát, củng cố, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên giáo dục nghề nghiệp đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; tạo điều kiện nghiên cứu, phát huy tính sáng tạo cho cán bộ quản lý và giáo viên; thường xuyên cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình giảng dạy đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, xã hội và thị trường lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đào tạo đã đề ra, tình hình quản lý và sử dụng kinh phí đầu tư để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp. Thường xuyên nắm tình hình quan hệ lao động ở các doanh nghiệp; phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giải quyết kịp thời các vụ đình công, lãn công ở các doanh nghiệp, tham gia giải quyết các vụ đình công bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

Triển khai thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh. Tích cực hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động hàng năm. Phối hợp

tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra phòng ngừa, đảm bảo an toàn lao động. Điều tra, giải quyết kịp thời các vụ tai nạn lao động xảy ra.

Thực hiện đồng bộ, đầy đủ chính sách, chế độ theo Pháp lệnh ưu đãi người có công. Chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người có công cách mạng. Thực hiện tốt Kế hoạch trợ cấp Tết Nguyên đán và Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ hàng năm.

Phối hợp đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình chính sách cải thiện cuộc sống, đặc biệt quan tâm đến các gia đình chính sách có nhiều khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa, biên giới; đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm lo, chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng.

Xây dựng triển khai nhân rộng các mô hình giảm nghèo. Đảm bảo trợ cấp kịp thời và thực hiện đầy đủ chính sách cho các đối tượng trợ giúp xã hội, tạo cơ hội tốt cho người nghèo, đối tượng xã hội tự vươn lên thông qua các chính sách trợ giúp, hỗ trợ về giáo dục, dạy nghề, tín dụng, tạo việc làm, tăng thu nhập... Đổi mới cơ chế điều hành các nguồn vốn, ưu tiên đầu tư có trọng điểm, tập trung cho vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, vùng sâu, vùng xa có tỷ lệ hộ nghèo cao và hộ nghèo diện chính sách người có công. Đảm bảo vốn đầu tư các công trình thiết yếu ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người nghèo như: nước sạch, môi trường, hạ tầng nông thôn. Thường xuyên tuyên truyền, vận động người nghèo, cận nghèo phát huy khả năng của bản thân, chủ động phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành động bạo lực xâm hại phụ nữ và trẻ em.

## **2.4. Văn hóa, thể dục, thể thao**

### **\* Mục tiêu**

Phát huy giá trị và sức mạnh văn hoá và con người An Giang theo hướng toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Xây dựng gia đình no ấm, văn hóa, tiến bộ, hạnh phúc. Mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, các loại hình thể dục thể thao giải trí; hình thành nề nếp rèn luyện thân thể thường xuyên cho người dân. Phát triển lực lượng vận động viên tài năng có trình độ cao theo hướng đầu tư các môn trong hệ thống Olympic, ASIAD, tiếp cận trình độ của khu vực Châu Á và Thế giới nhằm đạt thành tích cao tại các giải toàn quốc, Sea Games, Châu Á và Thế giới.

### **\* Giải pháp**

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh trên địa bàn tỉnh: Chương trình văn nghệ đón Giao thừa mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024, Lễ kỷ niệm 192 năm Ngày truyền thống tỉnh An Giang (1832 - 2024), kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), kỷ niệm

49 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024), Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Chăm tỉnh An Giang lần thứ X năm 2024...

Tham gia các sự kiện chính trị do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức: Tổ chức chương trình tham dự Ngày hội văn hóa các dân tộc Việt Nam tại thành phố Hà Nội; Tổ chức đoàn nghệ nhân, diễn viên, vận động viên tham dự Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Chăm toàn quốc lần thứ VI năm 2024...

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở đảm bảo các đơn vị hành chính cấp huyện đều có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thanh cấp huyện có cơ sở vật chất các thiết chế đảm bảo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phần đầu 100% đơn vị hành chính cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Điểm sinh hoạt văn hóa; phần đầu 50% di tích quốc gia đặc biệt và khoảng 10% di tích quốc gia được tu bổ, tôn tạo; 70% số di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được xây dựng đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị.

Phần đầu trình UNESCO xem xét, ghi danh đối với di sản Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam. Xây dựng 01 hồ sơ khoa học phi vật thể trình Bộ đưa vào Danh mục di sản phi vật thể cấp Quốc gia, 02 hồ sơ khoa học đề nghị công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Xây dựng các Đề án: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nghệ thuật trình diễn Dì Kê đồng bào Khmer An Giang; Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nghề dệt đồng bào Chăm An Giang; Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nghi lễ vòng đời đồng bào Chăm An Giang. Triển khai công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh. Thực hiện khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024. Gắn liền lưu niệm sự kiện cách mạng kháng chiến, giáo dục truyền thống yêu nước trong nhân dân.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ văn hóa cơ sở, di sản văn hóa; phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa cho cán bộ văn hóa cơ sở và các Ban Quản lý di tích. Tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do Trung ương tổ chức.

Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phát triển đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện và thi đấu thể dục thể thao ở cơ sở, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện, nhất là vùng đồng bào dân tộc, vùng biên giới. Phát triển phong trào tập luyện thể dục, thể thao trong lực lượng công nhân viên chức – lao động, lực lượng vũ trang gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Chương trình “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phần đầu có 94,2% gia đình đạt chuẩn văn hóa và 100% xóm, ấp đạt chuẩn văn hóa.

Tập trung tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng chào mừng các sự kiện, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các lễ hội truyền thống của địa phương năm 2024, nổi bật là Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh An Giang năm 2024; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước tỉnh An Giang năm 2024...

Phần đầu toàn tỉnh đạt tỷ lệ 38,4% người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. Mở rộng và nâng cao chất lượng thể dục thể thao quần chúng, nhất là hoạt động thể thao trong trường học. Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục thể thao trong cán bộ, công nhân viên chức - lao động. Vận động mọi người tự chọn một môn thể thao phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, phục vụ lao động và công tác. Thực hiện tốt công tác rèn luyện thể chất trong lực lượng vũ trang, nhằm nâng cao sức khỏe để bảo vệ tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.

Đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực thể dục thể thao để huy động mọi nguồn lực của xã hội tham gia đóng góp và hưởng thụ các hoạt động thể dục thể thao, nhằm phát triển thể dục thể thao quần chúng và nâng cao thành tích thể thao. Từng bước thực hiện chuyên nghiệp hoá một số môn thể thao

## **2.5. Khoa học và công nghệ**

### **\* Mục tiêu**

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, phát huy các nguồn lực, kết hợp xã hội hóa và hợp tác quốc tế để thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, tập trung vào phát triển công nghiệp hóa được, chế biến. Đẩy mạnh nghiên cứu triển khai và ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; ưu tiên đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học về giống cây trồng, vật nuôi.

### **\* Giải pháp**

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023 chuyển sang; Tổ chức các buổi làm việc về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các viện, trường đại học trong và ngoài tỉnh. Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện khoảng 10 dự án, ưu tiên 08 gói sản phẩm quy hoạch ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng kết quả từ các sản phẩm của đề tài nghiên cứu, sản phẩm đạt giải trong các cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật,... Triển khai thực hiện hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó tổ chức vận động ít nhất 02 doanh nghiệp đăng ký tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Duy trì, cập nhật thường xuyên lên website TBT AGi các tin tức, sự kiện, tin cảnh báo, văn bản pháp luật, thông báo từ thành viên WTO và các bản tin TBT Việt Nam. Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các đầu mối TBT, về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Hướng dẫn khoảng 100 lượt tổ chức, cá nhân các thủ tục về sở hữu trí tuệ; tổ

chức hội thảo, tập huấn và tuyên truyền phổ biến kiến thức sở hữu trí tuệ trên Báo An Giang và Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang. Hỗ trợ kinh phí thiết kế hoàn thiện, thay đổi mẫu mã, kiểu dáng của bao bì cho các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát triển, đa dạng hóa kênh thông tin, truyền thông, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; (2) Tập trung đào tạo, tập huấn tối thiểu 40 huấn luyện viên, cán bộ phụ trách khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 500 lượt tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên toàn tỉnh; (3) Tổ chức hoạt động thực tập, trải nghiệm thực tế tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên các cấp được tiếp xúc với hoạt động đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp; trong đó tối thiểu 10% học sinh trung học cơ sở, 5% học sinh tiểu học được cung cấp kiến thức và hoạt động thực hành về đổi mới sáng tạo; (4) Phát triển mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dựa trên các tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; (5) Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: hỗ trợ được ít nhất 02 dự án.

## **2.6. Thông tin và truyền thông**

### **\* Mục tiêu**

Duy trì, nâng cấp cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông cả tỉnh, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin của toàn xã hội. Đảm bảo thực hiện các tiêu chí nông thôn mới về thông tin và truyền thông. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2023 theo đúng quy định. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Tạo môi trường, hệ thống thông tin đồng bộ, thông suốt, thuận tiện cho người dân.

### **\* Giải pháp**

Đầu tư phát triển hạ tầng bưu chính, tăng trưởng duy trì trên 30%; Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, Chương trình 553/CTr-UBND, Nghị quyết số 01-NQ/TU về chuyển đổi số; Đảm bảo công tác an toàn thông tin mạng trong chuyển đổi số; Từng bước hoàn chỉnh trực kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Tăng cường thông tin chính thống, thông tin tích cực trên địa bàn tỉnh.

Từng bước hoàn chỉnh trực kết nối liên thông, chia sẻ cấp tỉnh; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tập trung triển khai và vận hành hiệu quả “Trung tâm giám sát, điều hành thông minh” (IOC) tỉnh An Giang. Phổ cập kiến thức tin học ứng dụng; an toàn, an ninh thông tin từ hệ thống chính trị ra cộng đồng thông qua các tổ chức chính trị, xã hội và giáo dục phổ thông; qua đó hình

thành thể hệ công dân điện tử, là nền tảng quyết định của xã hội điện tử phát triển, xã hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Tăng cường sự hợp tác giữa cơ quan nhà nước với cơ quan nhà nước; cơ quan nhà nước các cấp với các tổ chức, cá nhân trong xã hội; Đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước; Nhân rộng mô hình một cửa và tiến tới liên thông một cửa tại các đơn vị có quan hệ với doanh nghiệp và người dân.

Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra bên ngoài. Đồng thời theo dõi, quản lý chặt chẽ nội dung thông tin trên các cơ quan báo chí, truyền thông để kịp thời xử lý tốt các loại thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của tỉnh.

Triển khai Đề án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực giai đoạn 2020 - 2025, đảm bảo tỷ lệ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa khi dự án kết thúc.

Tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số. Đảm bảo 60% cơ quan nhà nước các cấp hoàn thành thiện chính quyền điện tử.

Đội ứng cứu làm nòng cốt hỗ trợ, ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin mạng; Tổ chức diễn tập, đào tạo cập nhật kiến thức An toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và các thành viên Đội ứng cứu; Triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng hoạt động hiệu quả; Nâng chỉ số xếp hạng an toàn thông tin của tỉnh.

## **2.7. Tài nguyên và môi trường**

### **\* Mục tiêu**

Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, quy hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Chuyển đổi số trong lĩnh vực ngành và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường đồng bộ, thống nhất. Tiếp tục quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai hiệu quả Chương trình trọng điểm về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất và mời gọi đầu tư các công trình, dự án trọng điểm tỉnh An Giang. Kiểm soát, cảnh báo, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; tập trung, tăng cường xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi môi trường; kiểm soát và ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học. Nâng cao chất lượng quan trắc, giám

sát và cảnh báo các sự cố môi trường, sạt lở bờ sông, tai biến địa chất và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

*\* Giải pháp*

Nghiên cứu triển khai các quy định của Luật Đấu thầu năm 2023 và Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) ngay sau khi Quốc hội thông qua; xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các Phương án lĩnh vực ngành sau khi được tích hợp Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030; ban hành Quy định về cơ chế tạo quỹ đất để mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp bảo vệ môi trường tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2023 và Đề án truyền thông về biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2025.

Trên cơ sở chỉ tiêu sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả thực hiện (bao gồm: tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; tỷ lệ sử dụng đất cho các mục tiêu sản xuất kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng...), làm rõ các chỉ tiêu sử dụng đất cần điều chỉnh trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền việc tăng nhu cầu sử dụng đất, tăng diện tích đất trồng lúa được phép chuyển sang mục đích khác trong kỳ quy hoạch 2021-2030 để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá đất trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp ổn định giá đất trên thị trường. Giám sát chặt chẽ việc chấp hành, tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai, không đưa đất vào sử dụng.

Tổ chức quan trắc môi trường định kỳ, liên tục và đột xuất để kịp thời cảnh báo các tai biến môi trường. Tiếp tục triển khai các mô hình phân loại rác sinh hoạt cho đô thị và nông thôn để nhân rộng; giám sát chặt chẽ việc bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở kinh doanh, các khu, điểm ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phối hợp Ủy ban sông Mê Công triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2024 về tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tham mưu thực hiện các mô hình tích trữ nước cho vùng khô hạn thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng

cường kiểm soát, kiểm tra các hoạt động khai thác tài nguyên, hoạt động gây ô nhiễm môi trường, phát thải khí nhà kính. Đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, đẩy lùi tình trạng ô nhiễm, xâm hại môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### **3. Quốc phòng, an ninh**

*\* Mục tiêu:*

Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới và các khu công nghiệp có yếu tố nước ngoài; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

*\* Giải pháp:*

Chuẩn bị tốt công tác tuyển quân và diễn tập khu vực phòng thủ năm 2024. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế nhanh, bền vững kết hợp củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh. Đảm bảo môi trường an ninh, an toàn cho người dân và tạo lợi thế để thu hút đầu tư.

Thực hiện triển khai xây dựng hoàn thiện hệ thống công trình phòng thủ tuyến biên giới và các công trình phòng thủ trọng yếu. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 587/KH-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới; Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới”; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy trong Nhân dân. Chấn chỉnh công tác quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

Tăng cường đối ngoại trên các mặt, nhất là đối ngoại quân sự, đối ngoại Nhân dân góp phần ngăn ngừa các hoạt động chống phá từ xa, tạo môi trường hòa bình, ổn định; thực hiện hoàn thành việc phân giới, cắm mốc biên giới đất liền giữa Việt Nam và Campuchia; thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập, hồi hương quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên đất Campuchia.

### **4. Điều hành và quản lý nhà nước**

*\* Mục tiêu:*

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao trách nhiệm, xây dựng phong cách, thái độ phục vụ nhân dân



của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; giữ nghiêm kỷ luật tài chính, tiết kiệm ngân sách chi cho hoạt động hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và củng cố kỷ cương hành chính nhà nước.

*\* Giải pháp:*

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Triển khai Dự án: “Lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 1107/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020, Nghị quyết số 721/NQ-UBTVQH15 ngày 13/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cập nhật biên giới Quốc gia theo Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa 02 nước: Việt Nam và Campuchia”.

Tổ chức hội nghị đánh giá chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), PAPI (hiệu quả quản trị và hành chính công) và chỉ số Pax Index (cải cách hành chính). Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang.

Đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” về hoàn thiện thể chế; tập trung triển khai có hiệu quả Đề án 06; ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 94-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Tăng cường lĩnh vực đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quét tằm giảm các loại tội phạm hình sự, ma túy, buôn lậu và tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh. Bố trí kinh phí phù hợp sửa chữa, nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy công lập đáp ứng yêu cầu; tăng cường công tác quản lý người nghiện,

người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai. Ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi tung tin xấu, độc, sai sự thật.

Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình để tập trung phát triển kinh tế - xã hội.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Năm 2024 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm then chốt, bứt phá trong tăng trưởng kinh tế, tạo cơ sở để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra. Vì vậy, nhiệm vụ của năm 2024 là hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có sự nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân; từng ngành, từng cấp phải xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, khả thi, hiệu quả; tận dụng tốt thời cơ, chủ động vượt qua mọi thách thức để đảm bảo thực hiện thắng lợi Kế hoạch năm 2024 của tỉnh./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**